

Triển vọng kinh tế thế giới 2006 - 2007

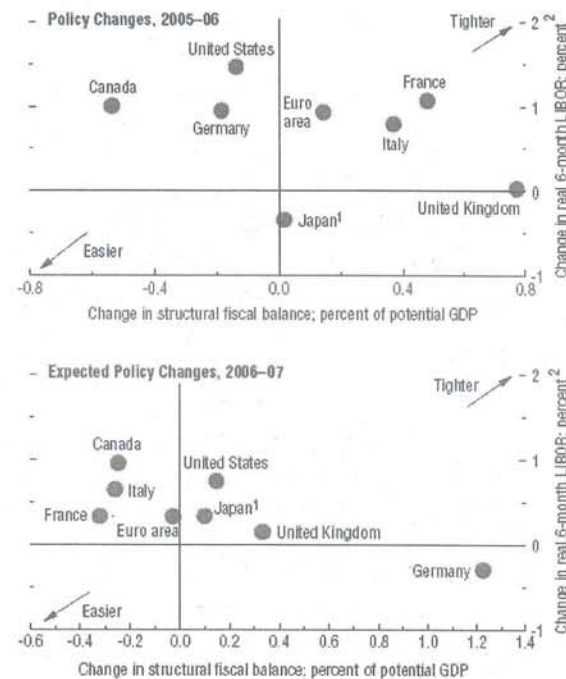
Thạc Sĩ NGUYỄN KHẮC QUỐC BẢO

Kinh tế thế giới đã phục hồi một cách mạnh mẽ trong năm 2005 bất chấp sự gia tăng của giá dầu, các thảm họa thiên nhiên và sự căng thẳng trên các thị trường hàng hóa. Tăng trưởng kinh tế của Mỹ, Nhật và khu vực châu Âu đạt mức trung bình 2,7%, chậm hơn so với con số 3,2% của năm 2004. Những con số này đã phần nào che đậy sự khác biệt trong tăng trưởng kinh tế của các nước, đó là sự phục hồi nhanh chóng của Nhật, tăng trưởng mạnh mẽ của Mỹ và một sự phục hồi chậm chạp của khu vực châu Âu. Sự khác biệt trong diễn biến kinh tế của các quốc gia công nghiệp này được dự báo là sẽ phần nào thu hẹp trong năm 2006 và 2007. Châu Á vẫn tiếp tục tăng trưởng nhanh chóng.

Nhìn chung, triển vọng kinh tế thế giới trong hai năm 2006 và 2007 là khả quan với tốc độ tăng trưởng kinh tế mỗi năm của Mỹ, Nhật và khu vực châu Âu được dự báo khoảng 2,7%. Lạm phát của các nước trong Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) được dự báo là xấp xỉ 2%, thể hiện một xu hướng gần đây và hứa hẹn sẽ còn tiếp diễn của chính sách tiền tệ thắt chặt của các nước công nghiệp lớn (Hình 1). Doanh số thương mại cũng được ước tính sẽ tăng khoảng 7% một năm trong hai năm 2006 và 2007. Do đó, sản lượng đầu ra ở châu Á vẫn được tiếp tục kỳ vọng là sẽ giữ vững tốc độ tăng trưởng.

Mặc dù với một viễn cảnh đầu lạc quan thì vẫn còn đó những rủi ro. Chúng bao gồm giá năng lượng cao, sự gia tăng bảo hộ một cách chủ quan của các nước công nghiệp, cú gia cầm bắt đầu lây sang người và khả năng phải điều chỉnh tỷ giá hối đoái và lãi suất một cách bất thường do sự mất cân đối ngày gia tăng trong thanh toán quốc tế.

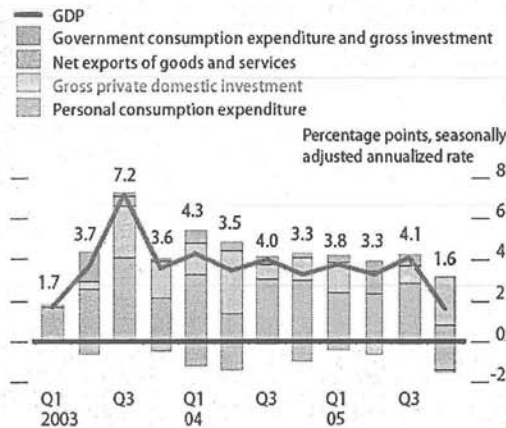
Hình 1: Chính sách tài khóa và tiền tệ của một số nước công nghiệp lớn (IMF)



Mỹ và Canada – tăng trưởng kinh tế mạnh tuy nhiên giá nhà đất là nguyên nhân bất ổn.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Mỹ là 3,5% trong năm 2005, giảm so với con số 4,2% của năm 2004. Lạm phát giá tiêu dùng là 3,4%, trong khi giá thực phẩm và năng lượng tăng 2,2%. Chỉ số thất nghiệp giảm xuống mức 5,1% từ 5,5% của năm 2004. Thu nhập thực bình quân một giờ giảm 0,4%. Chỉ số năng suất công nghiệp tăng 1,5 điểm phần trăm đạt 81,2%, xấp xỉ mức bình quân của giai đoạn từ năm 1972 đến nay. Mặc dù tăng trưởng mạnh nhưng nền kinh tế Mỹ vẫn không thể hiện những dấu hiệu của sự tăng trưởng nóng. Chính sách tăng lãi suất (8 lần trong năm 2005 và 2 lần trong quý I năm 2006) đã đánh dấu sự trở lại của chính sách tiền tệ độc lập và phản ánh mục tiêu tăng lãi suất để kiềm giữ sự tăng giá năng lượng của FED. Áp lực lạm phát vẫn còn rất căng thẳng. Hình 2 cho thấy mức độ quan trọng của chỉ tiêu tiêu dùng đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của Mỹ [1]. Tăng trưởng chi tiêu tiêu dùng của Mỹ được hỗ trợ bởi những tác động tích cực bởi sự tăng giá nhà đất. Tuy nhiên, chỉ tiêu này đã chững lại trong quý IV năm 2005, tăng chậm ở mức 1,6%. Những nhà phân tích lạc quan cho rằng các chỉ số về sản lượng và sự cải thiện trong tỷ lệ thất nghiệp cho thấy rằng sự sụt giảm trong tiêu dùng ở IV chỉ là tác động tức thời của cơn bão Katrina. Tuy nhiên, cũng phải nhắc đến việc thắt chặt chính sách tiền tệ và những dự báo dài hạn về tác động của sự tăng giá năng lượng cao chắc chắn cũng đóng một vai trò đáng kể.

Hình 2: Các yếu tố đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của Mỹ



Nguồn: ADB

Thâm hụt kép của Mỹ (thâm hụt ngân sách và thâm hụt mậu dịch) tiếp tục là nguyên nhân thu hút sự chú ý. Thâm hụt ngân sách đã giảm xuống mức 4,0% GDP, nguyên nhân là do thu thuế đã tăng trưởng rất nhanh chóng. Tuy nhiên, Văn phòng ngân sách Quốc hội Mỹ vẫn dự báo là thâm hụt ngân sách sẽ tiếp tục tăng nhẹ trong năm 2006. Thâm hụt mậu dịch khoảng 5,8% GDP trong năm 2005 và cũng được dự báo là sẽ tiếp tục gia tăng, điều này thể hiện sự tăng trưởng nhanh chóng trong chi tiêu nội địa so với sản lượng đầu ra và mức tiết kiệm thấp. Tỷ lệ tiết kiệm của Mỹ là 14,2% GDP trong năm 2005, xấp xỉ mức bình quân trong 3 năm qua.

Theo dự báo, tăng trưởng GDP của Mỹ sẽ ở vào khoảng 3,3% trong năm 2006 và 3,1% trong năm 2007. Điều này phản ánh nhu cầu tiêu dùng của Mỹ đang dần trở nên mềm hóa bởi những tác động gần đây của việc tăng giá dầu, tăng lãi suất và giả định là chỉ tiêu chính phủ sẽ tăng trưởng chậm trong giai đoạn tới. Các nhà phân tích cũng dự báo rằng sẽ còn một đợt tăng lãi suất nữa trong nửa đầu năm 2006. Các rủi ro đáng quan ngại đó là giá nhà có thể giảm đột ngột, giá dầu tăng cao hoặc nhu cầu của các nhà đầu tư đối với các tài sản bằng đôla sẽ thay đổi đi cùng với sự mất cân đối toàn cầu.

Ở Canada, kinh tế tiếp tục tăng trưởng mạnh bởi những tác động tích cực từ cải thiện trong hoạt động thương mại. Chi tiêu tiêu dùng tăng mạnh do việc làm gia tăng và các tài sản đều lên giá, trong khi đó lợi nhuận của các doanh nghiệp được dùng để chống đỡ cho các khoản đầu tư mới. Tăng trưởng của Canada được dự báo sẽ đạt mức 3,1% trong năm nay, hầu hết các rủi ro được dự báo là phát sinh từ bên ngoài, đặc biệt nền kinh tế Canada được chẩn đoán là rất dễ bị tổn thương nếu có bất cứ một sự trì trệ nào của nền kinh tế Mỹ, sự mất giá đột ngột của đồng đô la hoặc sự xấu đi trong quan hệ mậu dịch do sự sụt giảm giá cả toàn cầu. Lạm phát vẫn được kiểm chế ở mức thấp, tuy nhiên với sự thiếu hụt trong sản lượng đầu ra thì việc tăng lãi suất là một khả năng khá chắc chắn trong những tháng sắp tới. Tình hình ngân sách cũng đầy những tín hiệu khả quan. Chính phủ mới ở Canada đã có những giải

pháp nhằm đạt được mục tiêu giảm bớt gánh nặng thuế khóa, cắt giảm chi tiêu, đảm bảo thặng dư ngân sách và kiềm giữ nợ của Chính phủ trong một xu hướng ngày càng giảm. Tuy nhiên, cũng như các nước công nghiệp khác, việc gia tăng chi phí phúc lợi xã hội và chăm sóc sức khỏe cộng đồng là một thách thức cho cân đối ngân sách và cải cách hệ thống an sinh xã hội cũng sẽ cần nhiều chi phí.

Nhật – giai đoạn giảm phát đã chấm dứt

Quá trình phục hồi kinh tế của Nhật bắt đầu từ năm 2005 và được đẩy mạnh nhanh chóng trong những tháng đầu năm 2006. GDP thực năm 2005 tăng 2,7% so với mức 2,3% của năm 2004. Đầu tư bùng nổ trở lại trong năm 2005, tăng 4,3%. Bên cạnh đó, tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống 4,4% trong năm 2005 và mức lương bình quân tăng nhẹ. Giá tiêu dùng giảm 0,3% trong năm 2005 nhưng giảm phát có vẻ như cũng gần như sắp chấm dứt. Trong tháng 1 tỷ lệ lạm phát của Nhật đã vượt qua ngưỡng để đạt giá trị dương, đạt mức 0,5%.

Thâm hụt ngân sách được dự đoán sẽ giảm xuống còn 4,5% GDP so với mức 4,8% của năm 2004. Dự toán ngân sách cho năm tài khóa 2006 – 2007 đã được thông qua theo mục đích cắt giảm chi tiêu và tăng các khoản thu nhằm thúc đẩy kinh tế tăng trưởng. Cả hai dấu hiệu tích cực trên là những thông tin tốt cho nền kinh tế Nhật khi tỷ lệ nợ trên GDP đã tiến tới mức 160% GDP trong quý IV năm 2005. Điều này cho thấy, chính sách tiền tệ, vốn được sử dụng để khôi phục kinh tế Nhật dường như đang được thắt chặt. Các nhà phân tích dự báo là Ngân hàng trung ương Nhật sẽ sớm tăng lãi suất danh nghĩa để đảm bảo lãi suất thực dương khi giá cả tăng lên.

Với sức mạnh của quá trình phục hồi kinh tế, một sự gia tăng trở lại của cả nhu cầu nội địa lẫn bên ngoài và sự dồn nén trong chi tiêu tiêu dùng sau nhiều năm giảm phát, giờ đây nền kinh tế Nhật được dự báo là sẽ tăng trưởng 2,9% trong năm 2006. Sau đó, tốc độ phục hồi sẽ có xu hướng giảm xuống, vì vậy tăng trưởng kinh tế trong năm 2007 được dự đoán ở mức 2,4% và có xu hướng tiến đến mức tăng trưởng tiềm năng trong dài hạn của kinh tế Nhật là 2%. Các dự báo kinh tế vĩ mô cũng bao gồm một kết luận quan trọng là quá trình giảm phát ở Nhật đã đến lúc chấm dứt.

Khu vực châu Âu – tăng trưởng kinh tế chậm và không ổn định

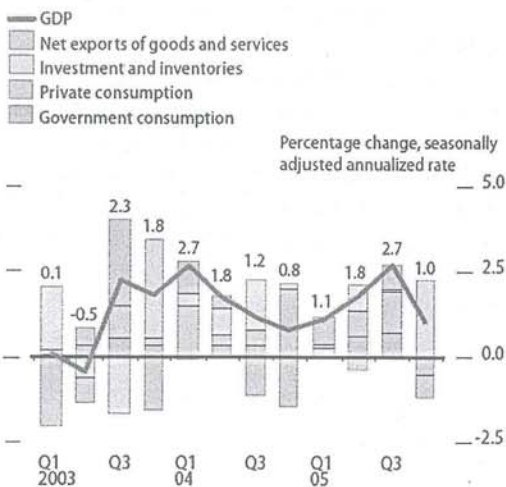
GDP của khu vực châu Âu chỉ tăng 1,3% trong năm 2005. Điều đó cho thấy kinh tế của khu vực này tiếp tục tăng trưởng chậm. Tuy nhiên, sự đóng góp của mỗi quốc gia cũng như các yếu tố (tiêu dùng, đầu tư, chi tiêu Chính phủ và xuất khẩu thuần) vào trong tăng trưởng chung của khu vực cũng rất khác nhau (Hình 3 và Hình 4). Xuất khẩu và chi tiêu tiêu dùng tăng trưởng không ổn định. Tây Ban Nha tăng trưởng mạnh, trong khi Pháp, Đức và Ý có những dấu hiệu rõ nét về sự tăng trưởng không ổn định, Pháp và Đức đã trải qua một giai đoạn trì trệ hồi quý IV năm 2005. Cuối năm 2005, tốc độ tăng trưởng ở châu Âu đã giảm 1% vì chi tiêu tiêu dùng và

xuất khẩu bị thu hẹp. Tuy nhiên, sự tăng trưởng liên tục của đầu tư cũng là cơ sở cho những nhận định lạc quan.

Hình 3: Đóng góp của tăng trưởng kinh tế của các nước trong tăng trưởng chung của khu vực châu Âu (ADB)



Hình 4: Các yếu tố đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của châu Âu



Hầu như các nền kinh tế lớn của khu vực châu Âu đều đang với phải đối diện với vấn đề thâm hụt ngân sách. Pháp, Đức và Ý đã gần như vượt qua ngưỡng 3% GDP, là tiêu chuẩn ổn định trong hiệp ước tăng trưởng của EU. Mặc dù các nền kinh tế nhỏ khác vẫn nằm trong giới hạn cho phép thì triển vọng chính sách tài khóa thúc đẩy phục hưng ở châu Âu vẫn rất hạn chế.

Chính sách tiền tệ của EU gần đây đã được thắt chặt bằng việc Ngân hàng trung ương châu Âu (ECB) đã tăng lãi suất lên 25 điểm phần trăm đạt mức 2,25% hồi tháng 12. Mặc dù được kiểm soát chặt chẽ bởi ECB, lạm phát vẫn tăng nhẹ, vượt qua ngưỡng mục tiêu 2% đã được duy trì trong suốt 6 năm qua. Cùng với tỷ lệ thất nghiệp ở mức cao và kéo dài cộng với chính sách kinh tế nhằm mục tiêu kiềm chế lạm phát thì tốc độ tăng trưởng chậm ở châu Âu đã thể hiện những vấn đề nghiêm trọng thuộc về cấu trúc của nền kinh tế các quốc gia

này.

Tăng trưởng kinh tế của khu vực châu Âu được dự báo ở khoảng 2,1% trong năm 2006, phản ánh sự kỳ vọng vào những chuyển biến tích cực hơn nữa ở các nền kinh tế lớn và sự tăng trưởng bền bỉ trong đầu tư.

Châu Á – triển vọng kinh tế đầy lạc quan, tuy nhiên cú sốc giá dầu vẫn còn đe dọa.

Triển vọng phát triển kinh tế ở châu Á trong năm 2006 và 2007 rõ ràng sẽ phụ thuộc vào viễn cảnh kinh tế toàn cầu. Như đã phân tích ở trên, các nền công nghiệp lớn đều được dự báo sẽ tăng trưởng gần bằng mức tiềm năng và thương mại toàn cầu sẽ được mở rộng hơn so với mức bình quân thời gian qua. Xu hướng đi lên trong chu kỳ tăng trưởng kinh tế toàn cầu bắt đầu từ năm 2005 sẽ tiếp tục trong suốt năm 2006 và quá trình này sẽ hỗ trợ cho tăng trưởng của các nền kinh tế trong khu vực, đặc biệt là Đông Á và Đông Nam Á. Tăng trưởng kinh tế nhanh chóng cũng kỳ vọng sẽ đạt được ở Trung Quốc và Ấn Độ. Nhìn chung, rủi ro trong khu vực cũng được dự báo là sẽ giảm xuống nếu như khu vực nội địa tiếp tục giữ vai trò nền tảng trong hoạt động kinh tế thời gian tới.

Một số chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế ở châu Á (ADB)

	2004	2005	2006	2007
Gross domestic product (annual % change)				
Developing Asia	7.8	7.4	7.2	7.0
Central Asia	10.6	10.9	10.3	9.8
East Asia	8.3	7.7	7.7	7.1
South Asia	7.2	7.8	7.3	7.5
Southeast Asia	6.3	5.5	5.5	5.7
The Pacific	3.1	2.7	2.9	3.0
Consumer price index (annual % change)				
Developing Asia	4.1	3.4	4.0	3.7
Central Asia	5.8	7.4	7.9	6.3
East Asia	3.3	2.0	2.4	2.7
South Asia ^a	6.2	5.3	6.1	5.4
Southeast Asia	4.3	6.3	7.3	4.9
The Pacific	3.4	2.6	2.9	2.8
Current account balance (% of GDP)				
Developing Asia	3.6	4.3	3.9	3.4
Central Asia	-1.8	1.7	2.9	4.8
East Asia	4.3	5.8	5.5	4.8
South Asia	-0.5	-2.3	-3.0	-3.1
Southeast Asia	6.3	6.1	5.6	5.2
The Pacific	-0.8	-0.6	-	-

^a India reports on a wholesale price index basis.

Trái ngược với những điều kiện kinh tế khả quan toàn cầu, thì việc chính sách kinh tế vĩ mô ngày càng được thắt chặt, đặc biệt là luôn được điều chỉnh gần đây để đối phó với cú sốc giá dầu được dự báo sẽ làm cho tăng trưởng chung của toàn khu vực giảm nhẹ trong năm 2006 còn khoảng 7,2% và tiếp tục còn 7,0% trong năm 2007 so với tốc độ tăng trưởng nhanh của cả khu vực trong các năm qua.

Ở Trung Quốc, tăng trưởng kinh tế đang được "làm nguội". Theo kế hoạch 5 năm lần thứ 11 (2006 – 2010) của

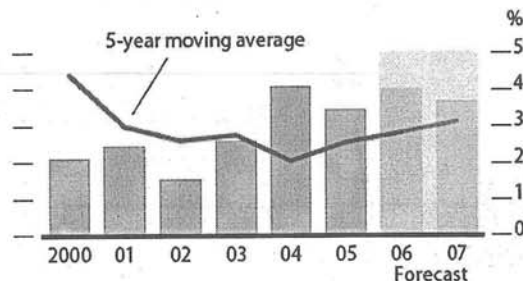
Chính phủ vừa được công bố gần đây thì tăng trưởng kinh tế ở quốc gia này sẽ được làm chậm bớt trong thời gian tới. Chính phủ giờ đây có khuynh hướng chú ý nhiều hơn đến các vấn đề về xã hội và môi trường đang nảy sinh như là một tất yếu của quá trình tăng trưởng nhanh và kéo dài, đặc biệt là ở khu vực thành thị và miền duyên hải. Tuy nhiên với những khoảng cách chênh lệch vốn đã tồn tại và sự khó khăn trong vấn đề chính sách vừa phải có tính khuyến khích nhưng vừa mang tính kiểm soát đối với các địa phương thì việc giảm động lực tăng trưởng khó có thể thực hiện một cách nhanh chóng. Tăng trưởng kinh tế của quốc gia này được dự báo là sẽ đạt 9,5% trong năm 2006 và sau đó giảm còn 8,8% trong năm 2007. Tăng trưởng kinh tế của Hàn Quốc trong năm 2006 được kỳ vọng là sẽ tăng tốc và đạt mức 5,1%, nguyên nhân là được hỗ trợ bởi quá trình phục hồi của nhu cầu tiêu dùng nội địa và các khoản đầu tư mạnh của các doanh nghiệp lớn. Sự bù trừ giữa tăng trưởng chậm bớt ở Trung Quốc và tăng tốc ở Hàn Quốc đã triệt tiêu lẫn nhau, làm cho tăng trưởng kinh tế của Đông Á trong thời gian tới sẽ bằng mức trung bình thời gian qua, 7,7%, bằng năm 2005.

Kinh tế Đông Nam Á trong năm 2006 và 2007 gần như sẽ có nhiều thay đổi so với thực trạng thời gian qua với tốc độ tăng trưởng được dự báo đạt mức 5,5% trong năm 2006 và 5,7% trong năm 2007. Mặc dù đã có những tín hiệu cho thấy nguy cơ lạm phát đã được triệt tiêu thì nhu cầu nội địa ở Indonesia vẫn chắc chắn bị kìm hãm bởi lãi suất cao. Do đó, có lẽ trong nửa cuối năm 2006 tăng trưởng kinh tế có thể sẽ chững lại. Ở Malaysia và Thái Lan, tăng trưởng kinh tế được dự báo là sẽ được hỗ trợ bởi các dự án đầu tư của khu vực công. Cả hai nền kinh tế này đều hưởng lợi từ xu hướng đi lên của chu kỳ kinh tế. Trong một tương lai gần, tăng trưởng kinh tế Philippines được dự báo là gần như không đổi. Quốc gia này đang phải đối diện với những khó khăn của kế hoạch cải cách mà các chi phí sẽ phát sinh trước còn lợi ích thì sẽ đến trong một thời gian dài.

Lạm phát của khu vực châu Á trong giai đoạn 2006 – 2007 nhìn chung là được kiểm soát ổn định (Hình 6). Ở hầu hết các nước, Chính phủ được đánh giá là khá khéo léo trong việc kiểm soát lạm phát. Làm chậm tốc độ tăng giá tiêu dùng – thậm chí làm giảm giá hàng hóa, tăng giá nhẹ đồng nội tệ và sự cạnh tranh mạnh mẽ của các nhà sản xuất đã giúp cho sự tăng giá được kiểm soát. Tuy nhiên cơ sở giá dầu như trong thời gian qua được dự báo là có thể tiếp diễn trong năm 2006 sẽ góp phần làm tăng lạm phát. Giá thực phẩm cũng có thể tăng nếu như các điều kiện sản xuất nông nghiệp trở nên kém thuận lợi hơn so với thời gian qua. Với những nguyên nhân trên, lạm phát được

dự báo là sẽ gây khó khăn cho một số quốc gia nhưng nhìn chung thì không thể đe dọa triển vọng kinh tế của cả khu vực. Với sự tăng giá dầu được dự báo là sẽ giảm dần và chấm dứt trong năm 2007 và lãi suất được tăng cao thì áp lực lạm phát trong thời gian tới có thể sẽ được đẩy lùi. Nói chung, rủi ro lạm phát gia tăng chủ yếu phụ thuộc vào sự tăng giá năng lượng.

Hình 6: Lạm phát ở châu Á (ADB)



Như vậy, triển vọng kinh tế thế giới trong giai đoạn 2006 – 2007 là khá lạc quan với các nền kinh tế lớn đều tăng trưởng ở mức tiềm năng, đặc biệt là khu vực châu Á được dự báo là tăng trưởng khá nhanh trong thời gian tới. Bên cạnh đó, trước nguy cơ cú sốc giá dầu vẫn còn tiếp diễn sẽ làm tăng giá hàng hóa, cũng như để kìm hãm bớt tăng trưởng kinh tế nóng thì đa số Ngân hàng trung ương các nước đều đang có xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ để kìm chế lạm phát bằng cách tăng lãi suất. Ngoài ra, thương mại toàn cầu cũng được dự báo là sẽ tăng trưởng nhanh trong thời gian tới. Chắc chắn tất cả những điều này sẽ có những tác động mạnh mẽ và tích cực đến nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt là quá trình hội nhập ■

Chú thích

[1] Theo Kinh tế học vĩ mô, tăng trưởng kinh tế của một quốc gia được quyết định bởi 4 yếu tố: Chi tiêu tiêu dùng của khu vực dân cư (C), Đầu tư (I), Chi tiêu của Chính phủ (G) và Cán cân tài khoản vãng lai (CA). GDP = C + I + G + CA.

